

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST

Ngày: 30-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán vé số

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;
2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán vé số” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; thường trú: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh H; tạm trú: Số 16, đường 15, khu phố 5, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Ngọc L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 27 đường Bé Văn Đàn, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1979; thường trú: Số 16, đường 15, khu phố 5, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: C15 Khu dân cư Nam Thịnh, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2021, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ông Đ người chuyên đi bán vé số dạo. Từ khoảng 2016 ông gặp bà Phạm Ngọc L tại cây xăng Sao Mai Sóng Thần, bà L nói hàng tháng bà sẽ mua vé số của ông và sẽ đưa cho ông ít nhất 1 triệu, còn bao nhiêu thì cuối năm sẽ trả một lần. Ông Đ chỉ biết bà L quê ở Đồng Tháp, hiện nay đang sống tại địa chỉ: 27 Bế Văn Đàn, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Mỗi tháng bà L mua vé số của ông khoảng 2, 3 lần, có tháng mua nhiều thì hơn chục lần, nếu mua nhiều thì hơn 100 tờ vé số. Do nhà ông ở Thủ Đức, bà L trước đây làm việc ở gần Ga Sóng Thần và hay đổ xăng ở cây xăng Sao Mai Sóng Thần nên mỗi lần cần mua vé số bà L gọi điện cho ông đưa vé số ra cho bà L. Bà L mua vé số từ năm 2016, mỗi lần giao vé số cho bà L thì ông đều ghi chép lại vào tờ giấy, sau đó bà L trả tiền thì ông cũng ghi vào tờ giấy, do tin tưởng nên ông chỉ ghi chứ không cho bà L ký tên. Việc ông bán vé số cho bà L có một số người chứng kiến, trong đó có anh K. Từ năm 2021 thì bà L không trả bất cứ khoản tiền nào cho ông, ông đã yêu cầu bà L trả tiền nhiều lần nhưng bà L khất nhiều lần mà không thanh toán. Tại Bản giải trình số tiền bà L mua vé số và đã thanh toán, ông Đ khai số tiền bà L mua vé số từ ngày 01/12/2016 đến ngày 23/01/2021 là 146.940.000 đồng, số tiền đã trả là 44.940.000 đồng, số tiền còn nợ là 102.000.000 đồng.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án buộc bà L trả số tiền 102.000.000 đồng mua vé số chưa trả, không yêu cầu tiền lãi.

Ông Đ liên lạc với bà L qua số điện thoại 0988722956 (số điện thoại do vợ ông Đ là bà Vũ Thị H đứng tên), số điện thoại của bà L là 0938580507.

- Bị đơn bà Phạm Ngọc L: Bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp văn bản tố tụng, giấy triệu tập đến Tòa án tự khai trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị H trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn Đ. Số điện thoại 0988722956 là số điện thoại của bà đăng ký chủ sở hữu. Trước đây bà sử dụng số điện thoại này, tuy nhiên sau khi đổi máy điện thoại cho ông Đ thì bà ngại đổi sim qua máy mới nên đã để số điện thoại này cho ông Đ sử dụng từ khoảng năm 2014, 2015 cho đến nay. Việc ông Đ bán vé số nợ cho bà Phạm Ngọc L thì bà không rõ do đó là công việc kiếm tiền của ông Đ, bà bận công việc không chú ý tới. Việc nhắn tin qua lại giữa ông Đ và bà L bà cũng không biết. Nay ông Đ khởi kiện bà L yêu cầu trả tiền thì bà thống nhất ý kiến của chồng. Yêu cầu bà L phải trả cho ông Đ toàn bộ khoản tiền còn nợ theo đơn ông Đ yêu cầu.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2022 và lời khai tại phiên tòa, người làm chứng anh Lê Văn K trình bày: Anh không có quan hệ gì với ông Nguyễn Văn Đ, chỉ biết ông Đ do anh thường mua vé số của ông Đ thời gian dài, thường ông Đ có cho nợ tiền vé số rồi trả sau, không tính lãi. Anh hiện làm Công ty TNHH Phước

Tá và có quen biết bà Phạm Ngọc L khoảng 10 năm nay do bà Phạm Ngọc L trước đây làm ở Công ty Đức Vân, mới nghỉ việc khoảng mấy tháng nay. Anh thường gặp bà L khi bà L vào Ga Sóng Thần làm việc. Từ khoảng năm 2017 tới nay anh thường thấy bà L mua vé số của ông Đ nhiều lần, địa điểm mua có lúc ở Ga Sóng Thần, có khi ở cổng chào khu công nghiệp. Từ khoảng năm 2021 anh không thường xuyên gặp bà L và không chứng kiến việc bà L mua vé số của ông Đ nữa. Anh có biết việc ông Đ cũng cho bà L nợ tiền vé số, khoảng đầu năm 2022 anh nghe ông Đ nói số tiền bà L nợ nhiều, cụ thể bao nhiêu thì không rõ. Ngoài ra quá trình mua bán vé số giữa ông Đ và bà L thì hai bên tự giao dịch với nhau anh không rõ.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 13/6/2022 và 30/6/2022 nhưng bị đơn đều vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Phạm Ngọc L đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào ngày 13/6/2022 và ngày 30/6/2022 nhưng bà L vắng mặt không rõ lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp : Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu bà Phạm Ngọc L trả số tiền mua vé số còn nợ là 102.000.000 (một trăm lẻ hai triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán vé số theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Trình bày của nguyên đơn về việc ông là người chuyên bán vé số, có bán vé số cho bị đơn bà Phạm Ngọc L trong thời gian dài từ năm 2016 đến năm 2021 là phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Văn K. Như vậy xác định giữa nguyên đơn và bị đơn tồn tại giao dịch mua bán vé số, không lập thành văn bản mà là thỏa thuận hợp đồng xác lập bằng lời nói. Các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là nội dung tin nhắn được gửi từ số điện thoại 0938580507 đến số điện thoại 0988722956 (số điện thoại ông Đ sử dụng để liên lạc do vợ ông Đ là bà Vũ Thị H đứng tên) vào ngày 12/3/2021. Nội dung tin nhắn thể hiện: “anh diep 30 thang 5 em se thanh toan cho anh het em hua anh hoai em cung ngai lam ok so tien 102 trieu dong tc”. Ông Đ trình bày ông bán vé số cho bà Phạm Ngọc L nhiều lần nhưng thời gian đầu chỉ biết bà L làm trong

Ga Sóng Thần, không hỏi nên không rõ họ tên chính xác, do đó ông lưu trong điện thoại là “Chi Ga ST” có nghĩa là chị ở Ga Sóng Thần để tiện liên lạc khi bán vé số. Nội dung tin nhắn trên có nghĩa là: “anh Đ, 30 tháng 5 em sẽ thanh toán cho anh hết, em hứa anh hoài em cũng ngại lắm ok, số tiền 102 triệu đồng tổng cộng”. Công văn số 607/MOBIFONE8-CSKH ngày 25/4/2022 của Công ty dịch vụ Mobifone khu vực 8 cung cấp thông tin: Chủ thuê bao số điện thoại 0938580507 là bà Phạm Ngọc L, sinh năm 1972, địa chỉ hộ khẩu: P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đ. Kết quả xác minh của Tòa án tại địa chỉ cư trú của bà L thể hiện: bà Phạm Ngọc L, sinh năm 1972, địa chỉ hộ khẩu như trên có đang sinh sống tại địa chỉ số 27 đường Bé Văn Đàn, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn bà Phạm Ngọc L thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thông báo về các chứng cứ do Tòa án thu thập, tuy nhiên bà L không lên Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, chứng cứ do Tòa án thu thập. Số tiền 102.000.000 đồng ông Đ yêu cầu cũng phù hợp với Bản giải trình do ông Đ cung cấp. Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc bà Phạm Ngọc L có nợ ông Nguyễn Văn Đ số tiền 102.000.000 đồng là có thật, thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 30/5/2021. Ông Đ trình bày ông không có quan hệ và không giao dịch gì khác với bà L ngoài việc mua bán vé số. Như vậy xác định số tiền 102.000.000 đồng là tiền nợ phát sinh từ giao dịch mua bán vé số giữa ông Đ và bà L. Nay quá hạn thanh toán (ngày 30/5/2021), bà L chưa trả tiền cho ông Đ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền và ông Đ yêu cầu bà L trả tiền là có căn cứ theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán vé số” với bị đơn bà Phạm Ngọc L.

Buộc bà Phạm Ngọc L thanh toán cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền mua vé số còn thiếu là 102.000.000 (một trăm lẻ hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Bà Phạm Ngọc L phải chịu 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ 2.550.000 (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003411 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân